

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày: 29-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Nguyễn Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Đạt - Kiểm sát viên trung cấp và bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 21/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/HSST-QĐ ngày 19/9/2024, đối với các bị cáo:

1. **Lê Huy T1**, sinh năm 1988 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy B1 và bà Nguyễn Thị M1; có vợ (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B2 và bà Nguyễn Thị M2; có vợ và có 3 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy T1:* Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương;

- *Người tham gia tố tụng khác:* Chị Nguyễn Như Q (tên gọi khác: Nguyễn Thị Q).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức T2 và Lê Huy T1 là bạn bè quen biết xã hội. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T2 biết ở khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương có người bán ma túy nên đến mua về sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày

11/5/2024, T2 đi nhờ xe máy của người đi đường từ nhà ở thôn L, xã V, huyện B đến bờ sông S thuộc khu H, thị trấn K, huyện B gặp và mua của người đàn ông không quen biết 1 túi ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, sau đó cất giấu trong người đi về nhà đợi đến tối sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 mang túi ma túy, 1 coóng thủy tinh, 2 ống hút nhựa cất giấu trong túi quần đến nhà Lê Huy T1 ở thôn L, xã V, huyện B rủ T1 sử dụng. Trong lúc T2 đang đi bộ trên đường tỉnh lộ 395 đến nhà T1 thì gặp bạn là Nguyễn Như Q - sinh năm 2004, trú tại thôn Phục Lễ, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, T2 rủ Q đến nhà T1, Q đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 và Q thuê xe ôm của người không quen biết đến gặp T1 đang ở nhà một mình. Trong lúc ngồi chơi T2 nói với T1 “*Anh dạo này có chơi không, anh em mình làm tý*” - ý là rủ T1 sử dụng ma túy, T1 nói “*anh không chơi, anh bỏ rồi, chúng mày chơi thì lên gác xép mà chơi*” - ý là bảo T2 và Q lên gác xép nhà T1 sử dụng ma túy. T1 lấy 1 chai nhựa (không có nắp) có sẵn ở nhà mình đổ nước vào đưa cho T2, T2 cầm chai nước cùng Q lên gác xép rồi lấy từ trong túi quần 1 coóng thủy tinh và 2 ống hút nhựa, 1 nắp chai có 2 lỗ có sẵn ở gác xép lắp vào chai nước T1 đưa cho tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Do ở trên gác xép nhà T1 nóng bức nên T2 và Q đi xuống bảo T1 cho ngồi ở dưới nhà để sử dụng ma túy, T1 đồng ý. T2 bảo T1 cho mượn bật lửa, T1 chỉ cho T2 lấy bật lửa để sẵn trên cửa sổ rồi cùng Q ngồi xuống đệm trên đất giường ở nền nhà. Lúc này, T1 nhìn thấy ống hút gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T2 ngăn nên T1 lấy 1 ống hút nhựa có sẵn ở nhà mình đưa bảo T2 nối vào ống hút của T2 cho dễ sử dụng. Sau khi nối xong ống hút, T2 lấy túi ma túy cất giấu trong người ra đổ vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa hơi đáy coóng rồi cùng Q thay nhau sử dụng. Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc T2 và Q đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 1 chai nhựa màu trắng, nắp chai có 2 lỗ tròn, một lỗ gắn với coóng thủy tinh, lỗ còn lại gắn với ống hút nhựa, trong coóng thủy tinh bám dính chất tinh thể màu trắng; 1 vỏ túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (T2, Q khai nhận chất tinh thể màu trắng bám dính trong coóng và trong túi nilon là ma túy đá của T2 mang đến sử dụng); 1 bật lửa gas.

Tại Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 14/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh và trong túi nilon thu giữ tại nhà T1 gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 12/5/2024, xác định: Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Thị Q dương tính với chất ma túy Methamphetamine; Lê Huy T1 âm tính với ma túy.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm Y tế huyện B xác định: Nguyễn Đức T2, Lê Huy T1, Nguyễn Thị Q không phải là người nghiện ma túy.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để xét xử bị can Lê Huy T1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị can Nguyễn Đức T2 về tội Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Huy T1 và Nguyễn Đức T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy T1 từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/5/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 - BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/5/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu cho tiêu hủy: 1 coóng thủy tinh, 1 vỏ túi nilon và vỏ phong bì, 1 chai nhựa, 1 nắp chai, 3 đoạn ống hút, 1 bật lửa gas. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo T2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo T1 thuộc hộ nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo T1. Người bào chữa cho bị cáo T1 đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; người bào chữa cho bị cáo T1 đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 35 phút ngày 11/5/2024, tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Huy T1 có hành vi cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ (chai nước, ống hút, bật lửa) để cho Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Như Q sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Đức T2 có hành vi cung cấp chất ma túy (loại Methamphetamine), chuẩn bị công cụ (coóng thủy tinh, ống hút) cùng Q sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của T1, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Bị cáo Lê Huy T1 tổ chức cho hai người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung tăng ặng “phạm tội đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đều là người thực hành nhưng Nguyễn Đức T2 tích cực hơn so với Lê Huy T1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng chất ma túy; bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T2 đã có một lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 1 coóng thủy tinh, 1 vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 chai nhựa, 1 nắp chai, 3 đoạn ống hút, 1 bật lửa gas không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho Nguyễn Đức T2; người đàn ông chở T2 đi mua ma túy và chở T2, Q đến nhà T1 nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T2, Q; ngày 01/8/2024 Công an huyện Bình Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Huy T1 là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Huy T1.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T2.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy T1 và Nguyễn Đức T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Huy T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày

12/5/2024.

- Bị cáo Nguyễn Nguyễn Đức T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 1 coóng thủy tinh, 1 vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 chai nhựa, 1 nắp chai, 3 đoạn ống hút, 1 bật lửa gas (toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Huy T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Chính (đã ký)